

Số: 59 /TB-ĐHCVA

Hưng Yên, ngày 24 tháng 06 năm 2025

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG
NĂM HỌC 2025 – 2026

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ”;

Căn cứ Quyết định số 158/QĐ-ĐHCVA ngày 21/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Chu Văn An về việc ban hành “Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Chu Văn An”;

Căn cứ Chỉ tiêu tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm học 2025 - 2026.

Trường Đại học Chu Văn An thông báo tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm học 2025 - 2026 như sau:

1. Ngành đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh dự kiến:

TT	Ngành đào tạo	Mã số	Chỉ tiêu
1	Quản lý kinh tế	8310110	40
2	Quản trị kinh doanh	8340101	15

2. Đối tượng tuyển sinh: Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài đáp ứng điều kiện dự tuyển.

3. Phương thức tuyển sinh:

Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển, xét tuyển kết hợp thi tuyển.

4. Hình thức và thời gian đào tạo:

4.1. Hình thức đào tạo chính quy và hình thức đào tạo vừa làm vừa học áp dụng chương trình định hướng ứng dụng.

4.2. Thời gian đào tạo trình độ thạc sĩ theo hình thức đào tạo chính quy là 18 tháng; theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học là 22 tháng.

5. Điều kiện dự tuyển:

5.1. Điều kiện văn bằng:

a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ;

b) Văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp, ứng viên dự tuyển phải

thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành.

Ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ được quy định tại **Phụ lục 01** của Thông báo này.

5.2. Về trình độ ngoại ngữ của người dự tuyển:

Người dự tuyển phải có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình có số tín chỉ được thực hiện bằng ngôn ngữ nước ngoài chiếm tối thiểu 75% tổng số tín chỉ;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường Đại học Chu Văn An cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại **Phụ lục số 02** của Thông báo này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

d) Người dự tuyển chưa có văn bằng, chứng chỉ tiếng Anh theo qui định hoặc có nhưng đã hết thời hạn sẽ tham gia kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh do Trường Đại học Chu Văn An tổ chức và phải đạt yêu cầu theo quy định;

đ) Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt.

5.3. Học bổ sung kiến thức:

Người có bằng đại học ngành phù hợp thuộc nhóm phải học bổ sung kiến thức (quy định chi tiết tại **Phụ lục 01**) phải học bổ sung kiến thức ngành của chương trình đại học trước khi dự tuyển. Học viên phải đóng học phí các học phần bổ sung theo mức học phí quy định đối với hệ đại học.

5.4. Điều kiện về lý lịch:

Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

5.5. Điều kiện về sức khỏe:

Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Đối với thí sinh khuyết tật bị suy giảm khả năng học tập có nguyện vọng được đăng ký dự tuyển, trong khả năng cho phép Trường Đại học Chu Văn An sẽ xem xét, quyết định cho dự tuyển tùy tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành đào tạo.

6. Kế hoạch tuyển sinh: Dự kiến tuyển sinh 3 đợt như sau:

	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3
Nhận hồ sơ	Từ 01/07/2025 đến 15/08/2025	Từ 02/11/2025 đến 15/12/2026	Từ 02/03/2026 đến 15/04/2026
Xét tuyển hồ sơ và học bổ sung kiến thức	Từ 16/08/2025 đến 16/10/2025	Từ 16/12/2026 đến 16/02/2026	Từ 16/04/2026 đến 16/06/2026
Kết quả trúng tuyển	01/11/2025	01/03/2026	01/07/2026

7. Hồ sơ đăng kí dự tuyển và địa điểm nộp

7.1. Hồ sơ đăng kí dự tuyển

- Đơn đăng ký dự tuyển (02 bản chính theo mẫu);
- Bằng tốt nghiệp đại học (01 bản sao có chứng thực) hoặc xác nhận hoàn thành chương trình đào tạo chờ cấp bằng (đối với thí sinh chưa có bằng tốt nghiệp);
- Bảng điểm đại học (01 bản sao có chứng thực);
- Sơ yếu lý lịch cá nhân có xác nhận của cơ quan công tác hoặc địa phương nơi cư trú (01 bản chính theo mẫu, có đóng dấu giáp lai ảnh);
- Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân (01 bản sao có chứng thực);
- Giấy khai sinh (01 bản sao có chứng thực);
- Giấy khám sức khỏe (dưới 06 tháng);
- Chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có) (01 bản sao có chứng thực);
- Phong bì có dán tem ghi rõ địa chỉ nhận thư của thí sinh (02 phong bì);
- Giấy xác nhận văn bằng tương đương của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục đối với trường hợp văn bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp (01 bản sao có chứng thực);
- 02 ảnh màu 3x4 (dưới 06 tháng, ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh sau ảnh);
- Chứng nhận kết quả học bổ sung kiến thức (nếu có);
- Các quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm, hợp đồng lao động... để chứng minh thâm niên công tác và kinh nghiệm quản lý đối với ngành phù hợp 3 phải học bổ sung kiến thức (01 bản sao có chứng thực).

7.2. Địa điểm nhận hồ sơ

Nộp hồ sơ đăng kí dự tuyển trực tiếp tại các cơ sở đào tạo và cơ sở hợp tác đào tạo của Trường:

- Cơ sở: Khu Đại học Phố Hiến, đường Tô Hiệu, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên.
- Cơ sở: Trường Đại học Chu Văn An, Phòng Quản lý đào tạo – Toà B, Rừng Cọ, Khu đô thị Ecopark, xã Phụng Công, tỉnh Hưng Yên.
- Cơ sở: Tòa A, Intracom Riverside Building, Hà Nội.

- Hotline tuyển sinh: 0968.395.392/0916.429.583;
- Email: tuyensinh@ecopark.edu.vn.

8. Học phí, lệ phí:

8.1. Lệ phí

- Lệ phí xét tuyển: 200.000đ/hồ sơ.

8.2. Học phí:

- Học phí toàn khóa: Dự kiến 45.000.000đ/khóa học.
- Học phí học chuyển đổi và bổ sung kiến thức: 450.000đ/tín chỉ.

Ghi chú:

- Ứng viên khi đến đăng ký dự tuyển mang theo các giấy tờ bản gốc để đối chiếu.
- Trường Đại học Chu Văn An sẽ thông báo kết quả tuyển sinh trên website: www.ecouni.edu.vn và gửi email cho học viên.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT, Bộ TC (để báo cáo);
- Các Bộ, Ngành, TCTy, UBND các tỉnh;
- Ban GH, các Phòng, Khoa, Bộ môn;
- Lưu VT, QLĐT-NCKH-HTQT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Ngô Xuân Bình

PHỤ LỤC SỐ 01
NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP
VỚI NGÀNH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Kèm theo Thông báo số 53 /TB-ĐHCVA ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Trường Đại học Chu Văn An)

TT	Ngành tuyển sinh	Ngành phù hợp (Không phải học BSKT)	Ngành phù hợp phải học BSKT		
			Ngành phù hợp 1 (BSKT 3 học phần)	Phù hợp 2 (BSKT 5 học phần)	Phù hợp 3 (BSKT 9 học phần)
1	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	Kinh tế học; Kinh tế; Kinh tế chính trị; kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Kinh tế quốc tế; Quản trị kinh doanh; Kinh doanh thương mại; Kế toán; Kiểm toán; Tài chính ngân hàng; Khoa học quản lý; ...	Thống kê kinh tế; Toán kinh tế; Bảo hiểm; Marketing; Bất động sản; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Quản trị nhân lực; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị khách sạn; Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống; Kinh doanh bất động sản; Quản lý công; Quản trị văn phòng; Quản lý dự án; Quản lý thông tin; Kinh doanh thời trang và dệt may; Khoa học quản lý; Quản lý công nghiệp; Quản lý nông nghiệp; Kinh tế nông nghiệp; Logistics và quản lý chuỗi cung ứng; Quản lý đô thị và công trình; Kinh tế xây dựng; Quản lý xây dựng; Quản lý tài nguyên rừng và môi trường;...	Trường hợp tốt nghiệp Đại học không thuộc các ngành đã liệt kê thì yêu cầu phải có tối thiểu 2 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng kí xét tuyển (tính từ ngày kí quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nộp hồ sơ dự thi)
2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	Marketing; Bất động sản; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Quản lý kinh tế; kinh tế; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Tài chính ngân hàng; Thống kê kinh tế; bảo hiểm; Kế toán; Quản trị nhân lực; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị khách sạn; Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống; Kinh doanh bất động sản;...	Thương mại điện tử; Kinh doanh xuất bản phẩm; Quản lý công; Quản trị văn phòng; quản lý dự án; Quản lý thông tin; Kinh doanh thời trang và dệt may; Khoa học quản lý; Quản lý công nghiệp; Quản lý nông nghiệp; Kinh tế nông nghiệp; Logistics và quản lý chuỗi cung ứng; Quản lý đô thị và công trình; Kinh tế xây dựng; Quản lý xây dựng; Quản lý tài nguyên rừng và môi trường;...	Trường hợp tốt nghiệp Đại học không thuộc các ngành đã liệt kê thì yêu cầu phải có tối thiểu 2 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng kí xét tuyển (tính từ ngày kí quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nộp hồ sơ dự thi)

PHỤ LỤC 02

**DANH MỤC CHỨNG CHỈ ÁP DỤNG
TRONG TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

(Kèm theo Thông báo số 59 /TB-ĐHCVA ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Trường Đại học Chu Văn An)

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1.	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 -6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
		Aptis ESOL International Certificate	B1	B2
		PEIC (PearSon English International Certificate)	Level 2	Level 3
		VSTEP (Chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam)	Bậc 3	Bậc 4
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	TRKI	TRKI 1	TRKI 2

